

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
THÁNG 7/2024

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN XUÂN LỘC
2. Địa chỉ: ấp Suối Cát, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 7 ngày/tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Tháng 7/2024

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề cũ	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề mới	Phạm vi hành nghề cũ	Phạm vi hành nghề mới	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
ĐIỀU CHỈNH NHÂN SỰ									
KHOA KHÁM BỆNH									
1	Nguyễn Thị Huỳnh Thoa	005920/ĐNAI-CCHN	000285/ĐNAI-GPHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
KHOA LIÊN CHUYÊN KHOA									
2	Bùi Xuân Quân	006437/ĐNAI-CCHN	006437/ĐNAI-CCHN; 270/QĐ-TTYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện dịch vụ kỹ thuật chuyên khoa Mắt.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện dịch vụ kỹ thuật chuyên khoa Mắt.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề cũ	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề mới	Phạm vi hành nghề cũ	Phạm vi hành nghề mới	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
KHOA YHCT-PHCN									
3	Lê Hóa	003820-BRVT-CCHN	000204/ĐNAI-GPHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV/ ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên	Kỹ thuật Y vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật Y vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH									
4	Trần Thị Thanh Mai	005909/ĐNAI-CCHN	000288/ĐNAI-GPHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Điều dưỡng		
KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU									
5	Cồ Thị Hồng Nhung	003211/ĐNAI-CCHN	000284/ĐNAI-GPHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề cũ	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề mới	Phạm vi hành nghề cũ	Phạm vi hành nghề mới	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
-----	---------------------------	---	--	----------------------	-----------------------	--	-------------------	--	---------

Ghi chú:

- Ngoài thời gian làm việc như trên, bác sỹ, nhân viên y tế sẽ làm thêm giờ theo sự phân công của Ban Giám đốc đơn vị;
- Đơn vị sẽ bố trí thời gian nghỉ cho người hành nghề đảm bảo thời gian làm việc theo đúng quy định của Luật lao động.

Xuân Lộc, ngày 11 tháng 7 năm 2024
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC



★ **Bùi Thái Chiến**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 000285/ĐNAI-GPHN

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUỲNH THOA

Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1970

Thẻ căn cước công dân số/Số định danh cá nhân/

Số hộ chiếu: 075170012293

Ngày cấp: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHCVTTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Điều dưỡng

Phạm vi hành nghề: Điều dưỡng

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 27 tháng 6 năm 2029.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng Thực: 636

Quyển số: 01 TP/CC-SCT/SGT

Ngày: 15 Tháng 7 Năm 2024

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nhung

Đồng Nai, ngày 27 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Lê Quang Trung

GIA HẠN GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. LẦN 1: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

2. LẦN 2: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3. LẦN 3: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

4. LẦN 4: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

5. LẦN 5: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 000204/ĐNAI-GPHN

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ HÓA**

Ngày, tháng, năm sinh: 16/05/1992

Thẻ căn cước công dân số/Số định danh cá nhân/

Số hộ chiếu: 075092008353

Ngày cấp: 12/08/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHCVTTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Kỹ thuật y

Phạm vi hành nghề: Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 19 tháng 6 năm 2029.

Đồng Nai, ngày 19 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng Thực: 636

Quyển số: 01

TP/CC-SCT/SGT

Ngày 15

Tháng 8

Năm 2024

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nhung



Lê Quang Trung

GIA HẠN GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. LẦN 1: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

2. LẦN 2: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3. LẦN 3: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

4. LẦN 4: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

5. LẦN 5: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 000288/ĐNAI-GPHN

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ THANH MAI**

Ngày, tháng, năm sinh: 16/10/1985

Thẻ căn cước công dân số/Số định danh cá nhân/

Số hộ chiếu: 077185007090

Ngày cấp: 12/08/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHCVTTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Điều dưỡng

Phạm vi hành nghề: Điều dưỡng

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 27 tháng 6 năm 2029.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng Thực: 656

Quyển số: 01 TP/CC-SCT/SGT

Ngày 15 Tháng 7 Năm 2024

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nhung



Lê Quang Trung

GIA HẠN GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. LẦN 1: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

2. LẦN 2: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3. LẦN 3: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

4. LẦN 4: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

5. LẦN 5: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 000284/ĐNAI-GPHN

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **CÔ THỊ HỒNG NHUNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 04/09/1986

Thẻ căn cước công dân số/Số định danh cá nhân/

Số hộ chiếu: 075186015788

Ngày cấp: 25/08/2022; Nơi cấp: Cục CS QLHCVTTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Điều dưỡng

Phạm vi hành nghề: Điều dưỡng

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 27 tháng 6 năm 2029.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng Thực: 636

Quyển số: 01 TP/CC-SCT/SGT

Ngày 15 Tháng 7 Năm 2024

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nhung

Đồng Nai, ngày 27 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Lê Quang Trung

GIA HẠN GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. LẦN 1: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

2. LẦN 2: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3. LẦN 3: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

4. LẦN 4: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

5. LẦN 5: Đến ngày.....tháng.....năm 20.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số: 270/QĐ-TTYT

Xuân Lộc, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ viên chức

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN XUÂN LỘC

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-SYT ngày 10/6/2020 của Sở Y tế Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định quy định số 54/QĐ-SYT ngày 10/01/2013 của Sở Y tế Đồng Nai về quy định quản lý phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức của các đơn vị sự nghiệp Y tế trực thuộc ngành Y tế Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

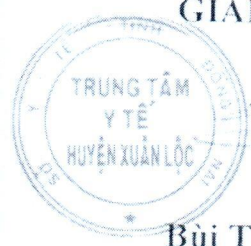
Điều 1. Giao nhiệm vụ thực hiện dịch vụ kỹ thuật chuyên khoa Mắt cho ông Bùi Xuân Quân, Bác sĩ đa khoa hiện đang công tác tại Khoa Liên chuyên khoa - Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc (theo danh mục dịch vụ kỹ thuật đính kèm).

Điều 2. Ông Bùi Xuân Quân có nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chuyên khoa Mắt theo đúng quy định.

Điều 3. Trưởng Phòng: Tổ chức-Hành chính, Kế hoạch-Nghiệp vụ, Khoa Liên chuyên khoa các Phòng, khoa liên quan và ông Bùi Xuân Quân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc TTYT;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thái Chiến

Xuân Lộc, ngày 10 tháng 7 năm 2024

DANH MỤC DỊCH VỤ KỸ THUẬT THỰC HIỆN

(Đính kèm Quyết định số 270/QĐ-TTYT ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
TTYT huyện Xuân Lộc)

STT	Số TT theo TT số 43, 21, 50	Tên dịch vụ kỹ thuật	Ghi chú
		CHƯƠNG III. NHI	
	IX	MẮT	
1	1658	Lấy dị vật giác mạc	
		CHƯƠNG XIV. MẮT	
2	83.	Cắt u da mi không ghép	
3	112.	Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mi	
4	166.	Lấy dị vật giác mạc sâu	
5	167.	Cắt bỏ chớp có bọc	
6	168.	Khâu cò mi, tháo cò	
7	169.	Chích dẫn lưu túi lệ	
8	171.	Khâu da mi đơn giản	
9	172.	Khâu phục hồi bờ mi	
10	174.	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	
11	175.	Khâu phù kết mạc	
12	192.	Cắt chỉ khâu giác mạc	
13	193.	Tiêm dưới kết mạc	
14	197.	Bơm thông lệ đạo	
15	200.	Lấy dị vật kết mạc	
16	201.	Khâu kết mạc	
17	202.	Lấy calci kết mạc	
18	203.	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	
19	204.	Cắt chỉ khâu kết mạc	
20	205.	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu	

STT	Số TT theo TT số 43, 21, 50	Tên dịch vụ kỹ thuật	Ghi chú
21	206.	Bơm rửa lệ đạo	
22	207.	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	
23	208.	Thay băng vô khuẩn	
24	209.	Tra thuốc nhỏ mắt	
25	210.	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	
26	211.	Rửa cùng đồ	
27	212.	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	
28	213.	Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)	
29	214.	Bóc giả mạc	
30	215.	Rạch áp xe mi	
31	216.	Rạch áp xe túi lệ	
32	217.	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc	
33	218.	Soi đáy mắt trực tiếp	
34	219.	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	
35	222.	Theo dõi nhãn áp 3 ngày	
36	223.	Khám lâm sàng mắt	
		Thăm dò chức năng	
37	255.	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz...)	
38	256.	Đo sắc giác	
39	258.	Đo khúc xạ máy	
40	260.	Đo thị lực	
41	261.	Thử kính	
42	265.	Đo thị giác 2 mắt	
Tổng cộng: 42 DVKT			